

Q, ngày 16 tháng 10 năm 2019

Số: **170 /2019/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu Tuyên bố một người là đã chết”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ung Quang Định

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh B tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 76/2019/TLST-VDS ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 125/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Tổ 6, khu vực 1, phường T, thành phố Q, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 24, KV 3, phường N, thành phố Q, tỉnh B.

2. Anh Phạm Anh Phú, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ 6, KV 1, phường T, thành phố Q, tỉnh B.

3. Chị Phạm Thị Thanh X, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 13, KV 3, phường L, thành phố Q, tỉnh B.

4. Anh Phạm Văn Dũng, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 6, KV 1, phường T, thành phố Q, tỉnh B.

(Người yêu cầu bà L có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị T, anh P, chị X và anh D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 02/5/2019 và tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Phạm Văn C sống chung với nhau và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1979 nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên vợ chồng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Việc sống chung như vợ chồng của bà L và ông C đã được UBND phường T, thành phố Q xác nhận. Sau khi cưới vợ chồng sống tại địa chỉ: Tổ 6, khu vực 1, phường T, thành phố Q, tỉnh B. Quá trình chung sống bà và ông C sinh được 04 người con là Phạm Thị T, sinh năm: 1980; Phạm Anh P, sinh năm: 1983; Phạm Thị Thanh X, sinh năm: 1989 và Phạm Văn D, sinh năm 1992. Đến ngày 08/12/1993, chồng bà (ông C) đi biển gặp bão bị tai nạn rơi xuống biển đến nay không trở về địa phương, bà và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm, hỏi thăm tin tức khắp nơi nhưng không có kết quả. Đồng thời, UBND phường Trần P có xác nhận về việc ông C đi biển bị tai nạn đến nay chưa về lại địa phương là đúng. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Q tuyên bố ông Phạm Văn C là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T, anh Phạm Anh P, chị Phạm Thị Thanh X và anh Phạm Văn D trình bày:

Các anh, chị: T, P, X và D đều là các con của bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn C đều biết ngày 08/12/1993, ông C đi biển gặp bão bị tai nạn rơi xuống biển đến nay không về, gia đình cũng đã tìm kiếm trong thời gian dài nhưng không có kết quả nên các con của bà L thống nhất với ý kiến của bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Văn C là đã chết theo quy định.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa áp dụng Điều 71, 72 Bộ luật dân sự và Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L yêu cầu tuyên bố ông Phạm Văn C là đã chết.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B nhận định:

Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn C sống chung với nhau và có tổ chức lễ cưới vào năm 1979 không đăng ký kết hôn; việc sống chung như vợ chồng của bà L và ông C đã được UBND phường T, thành phố Q xác nhận. Theo quy định tại khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa bà L và ông C được pháp luật công nhận là vợ chồng. Sau khi cưới vợ chồng sống chung tại địa chỉ: Tổ 6, khu vực 1, phường T, thành phố Q, tỉnh B. Ngày 08/12/1993, ông C đi biển gặp bão bị tai nạn rơi xuống biển, từ đó đến nay ông C không có liên lạc gì với gia đình, không trở về địa phương. Mặc dù, bà L và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm, hỏi thăm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về ông Phạm Văn C còn sống hay đã chết. Mặt khác, UBND phường T có xác nhận về việc ông C đi biển bị tai nạn vào ngày 08/12/1993 đến nay chưa về lại địa phương là đúng. Do đó, bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Văn C là đã chết.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, theo quy định tại Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân Tp. Q đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Phạm Văn C; bà L đã thực hiện xong việc thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định. Hết thời hạn theo quy định tại Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về ông Phạm Văn C.

Như vậy, bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Văn C, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 6, KV1, phường T, Tp. Q; đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm c khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Về thời điểm để xác định ông Phạm Văn C đã chết: Ông Phạm Văn C bị tai nạn rơi xuống biển do bão vào ngày 08/12/1993. Căn cứ Điều 71 Bộ luật dân sự xác định ngày ông Phạm Văn C chết là ngày 09/12/1995.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q về quan điểm giải quyết việc dân sự phù hợp với nhận định của Tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 391, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị L yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

Tuyên bố: Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1961, nơi cư trú cuối cùng: Tổ 6, KV 1, phường T, Tp. Q, tỉnh B là đã chết.

Thời điểm để xác định ông Phạm Văn C đã chết là ngày 09/12/1995.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình; quan hệ về tài sản và các quan hệ nhân thân khác của ông Phạm Văn C được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông C được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001308 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q (bà L đã nộp xong).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Q;
- THADS Tp. Q;
- UBND P. T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ung Quang Định